

<b>VNINDEX</b> 1,875.84 <b>+1.22%</b>	<b>HNX</b> 249.44 <b>-1.00%</b>	<b>UPCOM</b> 127.68 <b>+0.11%</b>	<b>DOW JONES</b> 49,141.93 <b>-0.05%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 59,917.46 <b>-1.02%</b>	<b>DAX</b> 24,018.26 <b>-0.27%</b>
--	------------------------------------	--------------------------------------	---	--	---------------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Diễn biến không đồng thuận”**  
 Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/04, VN-Index tăng +22.55 điểm (+1.22%) lên mức 1875.84 điểm với 107 mã tăng, 210 mã giảm và 52 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 629.7 triệu cổ phiếu (-6.5%). Tổng giá trị giao dịch đạt 19.422 tỷ đồng, tương ứng tăng +0.3% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+1.22%), HNX-Index (-1%), UPCOM-Index (+0.11%), VN30 (+1.49%), VNINDEX (-1.1%), VNSML (-0.46%), VNDIAMOND (-0.29%), VNFINLEAD (-0.12%), VNCOND (+1.09%), VNCONS (-0.22%).

Khối ngoại bán ròng -528.55 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-286.12 tỷ), VHM (-166.54 tỷ), SHB (-80.8 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VRE (+157.65 tỷ), NVL (+119.47 tỷ), VIC (+87.26 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**  
 Lực đẩy giá từ nhóm Vingroup tiếp tục kéo điểm số VN-Index tăng hơn 22 điểm tuy nhiên đường giá vẫn nằm dưới vùng kháng cự 1880 điểm. Đây là phiên thứ 3 thị trường xuất hiện cung áp đảo trên vùng có khối lượng giao dịch lớn này. Tâm lý thận trọng vẫn bao trùm tại các nhóm ngành khác trên thị trường, đặc biệt trước thềm nghỉ lễ 30/4 – 01/5 khiến thanh khoản suy giảm. Nhà đầu tư tiếp tục bám sát theo kịch bản của tuần này.

**Xu hướng ngắn hạn:** Trên biểu đồ ngày, đà hồi phục diễn ra chậm lại khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự 1880 điểm, sự mất cân bằng giữa các nhóm ngành vẫn đang tiếp diễn. Hiện tại, vận động của giá và khối lượng diễn ra không đồng thuận, chỉ số cần tái tích lũy lại trong ngắn hạn để thu hồi dòng tiền và tạo cơ hội ngắn trong vùng đi ngang 1586 – 1880 điểm. Nhà đầu tư chú ý đến phản ứng giá rút chân tại vùng 1750 – 1770 điểm.  
 Hỗ trợ ngắn hạn: 1586 - 1606 điểm.

**Xu hướng trung hạn:** Trên biểu đồ tuần, chỉ số đang gặp khó tại vùng 1880 điểm, đây là vùng kháng cự ngày, tuần của thị trường. Xét về tổng quan, nhịp giảm trên khung ngày khiến vận động tuần rung lắc nhưng không ảnh hưởng quá mạnh mẽ do hầu hết các cổ phiếu đều có chung trạng thái tích cực. Các vị thế trung hạn đã được khuyến nghị giải ngân từ trước, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ.  
 Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

**Kết luận:** VN-Index tiếp nối diễn biến không đồng thuận về giá và khối lượng trong phiên 28/4 chủ yếu do tâm lý nghi lễ và cầu mua giá cao không sẵn sàng, trong khi lực đẩy giá từ phía nhà họ Vingroup. Nhà đầu tư tiếp tục quan sát thị trường.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:  
 Kháng cự: 1880 - 1920  
 Hỗ trợ 1: 1586 - 1606  
 Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**  
 Nhịp hồi phục diễn ra chậm lại khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự 1880 điểm. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phía bán ròng, thanh khoản duy trì thấp do đó rủi ro điều chỉnh tái tích lũy trên khung ngày vẫn còn hiện hữu. Hiện tại thị trường không có nhiều biến động so với tuần trước, nhà đầu tư tiếp tục bám sát kịch bản ABS Research đã đưa ra trong báo cáo tuần.

Trong ngắn hạn, thị trường cần có phản ứng rút chân tại vùng 1750 – 1770 điểm, tại đây có thể mua mới hoặc mua gia tăng các vị thế sẵn có trong danh mục.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - PLX: Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 sụt giảm trong bối cảnh rủi ro địa chính trị gia tăng, áp lực tác động từ xe điện tăng cao.
- Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - VHM: Mục tiêu lãi kỳ lục, trả cổ tức bằng cả tiền mặt và cổ phiếu
- Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - VNM: Duy trì kế hoạch tăng trưởng tích cực

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	27.20	-6.78%	Cắt lỗ
2	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	45.20	-13.08%	Nắm giữ
3	DBC	16/04/2026	23.3-23.9	25.8	22.0	9.32%	22.50	-3.43%	Nắm giữ
4	TCM	16/04/2026	23.5 - 24	26.3	22.0	10.74%	22.95	-2.34%	Nắm giữ

**Lưu ý:** Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Các nước vùng Vịnh đối mặt nguy cơ khủng hoảng kinh tế
- Hàn Quốc vượt qua Anh trở thành thị trường chứng khoán lớn thứ 8 thế giới
- Nhật Bản giữ nguyên lãi suất trước những bất ổn từ Trung Đông

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- TP.HCM cam kết tăng trưởng “2 con số” trong năm 2026
- Ông Vũ Văn Tiền: Quay lại vị trí Chủ tịch vì không muốn ABBank mãi giảm chân tại chỗ
- Cả nước có khoảng 7.000 dự án đang cần phải tháo gỡ vướng mắc trong quý 3

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 29/04/2026: Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số
- 30/04/2026: FED công bố lãi suất điều hành
- Công bố sơ bộ GDP
- 01/05/2026: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)

Chỉ số thị trường Việt Nam	28/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,875.84	1.22%	3.23%	9.68%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,444.59	0.42%	-17.02%	-23.81%
HNX	249.44	-1.00%	-4.06%	1.05%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,143.76	-10.74%	-35.55%	-19.12%
Upcom	127.68	0.11%	-0.54%	1.73%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	769.78	24.55%	25.93%	-7.91%
P/E VNINDEX (x)	14.96	0.61%	1.49%	9.36%
P/B VNINDEX (x)	2.20	0.46%	1.38%	8.91%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VRE 6.94%	PLX -6.93%	VIC 20.01%	GAS -8.24%	VIC 54.24%	DGC -23.98%
2	VHM 6.94%	GAS -6.13%	VHM 11.27%	PLX -7.51%	VHM 48.04%	PLX -19.06%
3	VIC 6.32%	SHB -2.03%	VRE 7.69%	SHB -5.56%	VRE 16.45%	GAS -14.93%
4	STB 4.93%	DGC -1.88%	TCB 7.29%	VPB -4.42%	TCB 14.19%	FPT -6.30%
5	VPL 3.44%	LPB -1.51%	SAB 6.59%	DGC -4.04%	VJC 13.82%	SSI -3.49%

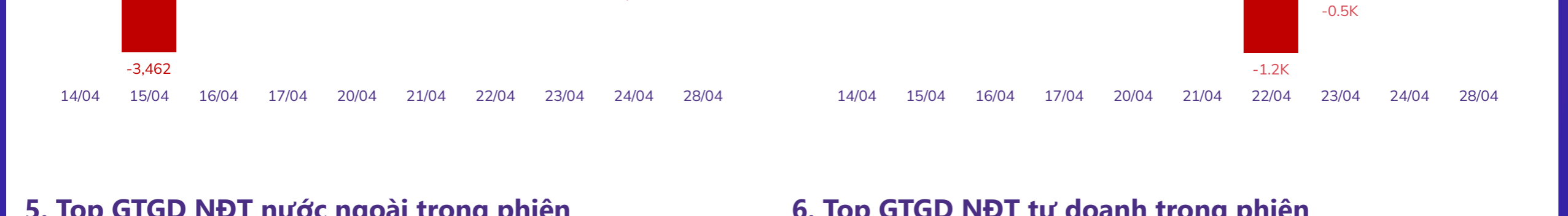
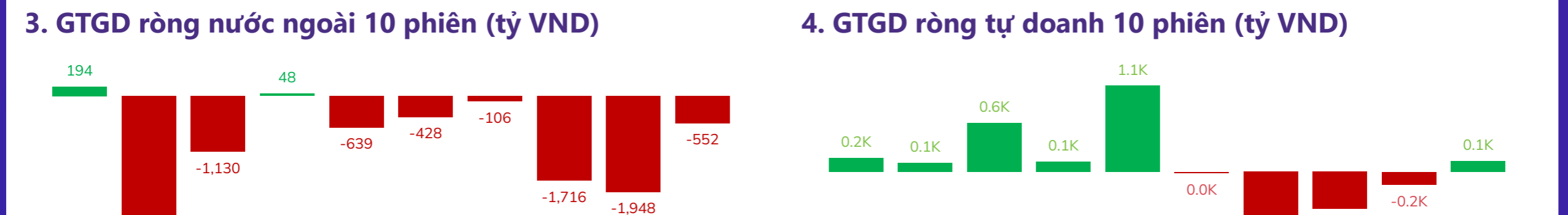
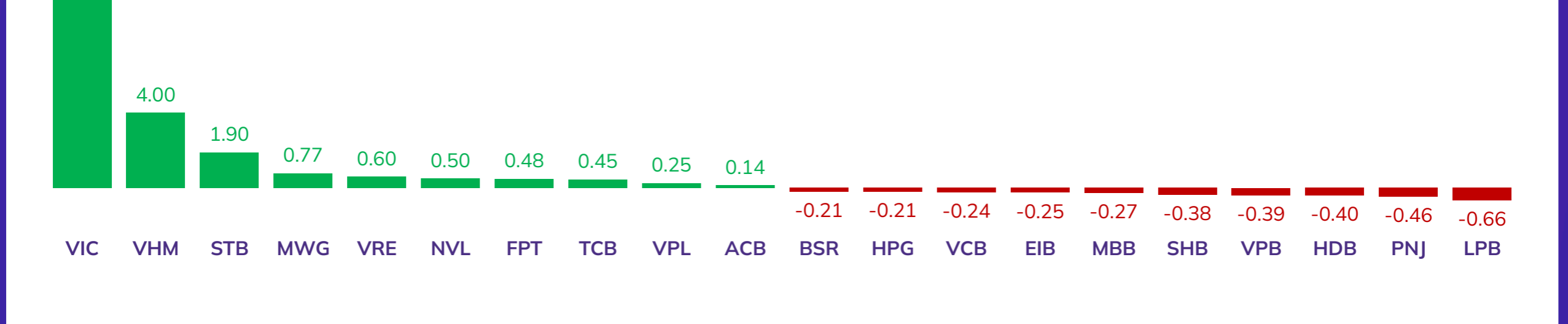
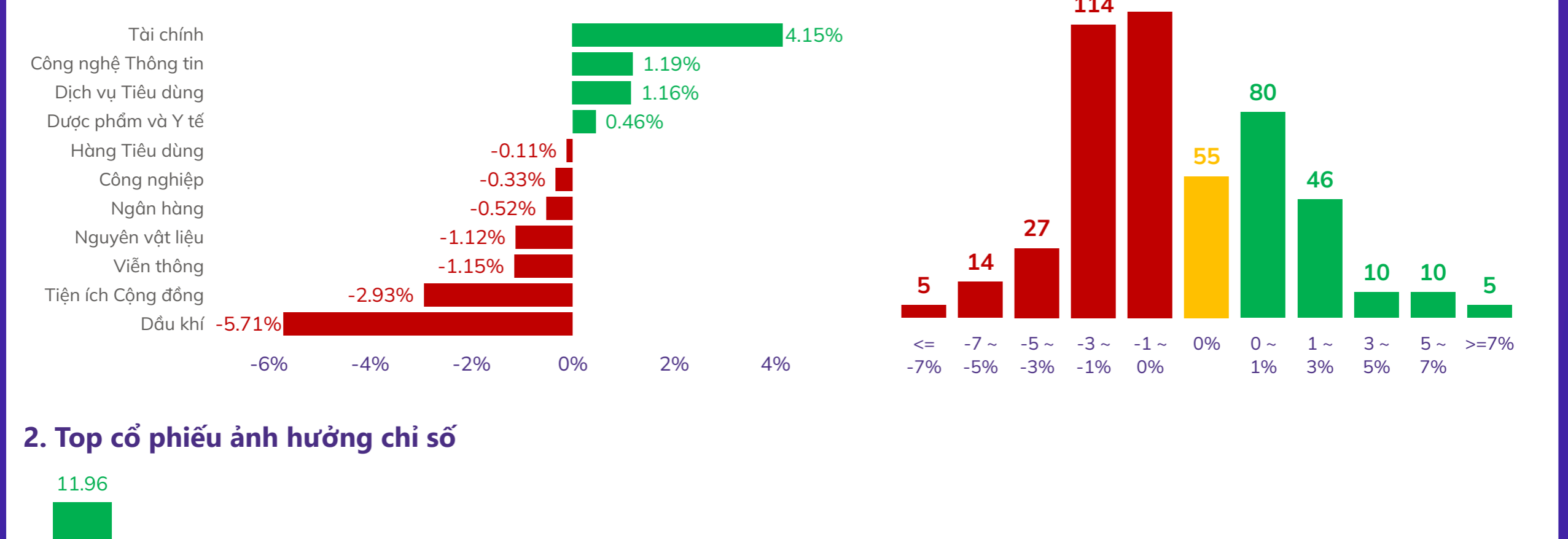
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STG 6.96%	KDC -6.94%	NVL 20.23%	PC1 -21.58%	NVL 52.99%	BSR -23.28%
2	NVL 5.40%	PVT -6.91%	MC 10.20%	KDC -13.33%	HCM 32.45%	PC1 -18.04%
3	TRA 3.27%	PC1 -6.90%	M	BSR -12.36%	TCH 22.43%	KDC -17.79%
4	SGN 3.12%	BSR -6.40%	CTD 9.14%	DPM -11.25%	CII 16.56%	TMP -15.52%
5	TCH 2.29%	PNJ -4.29%	TRA 7.35%	DCM -11.12%	SJS 15.31%	PNJ -14.62%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SC5 6.85%	CDM -6.84%	DQH 29.39%	IMP -15.48%	TCO 39.44%	HRC -52.49%
2	VNE 6.82%	PMG -6.58%	DQH 20.64%	CDM -9.23%	TCO 32.81%	DCL -33.87%
3	CLW 6.82%	TYA -5.40%	C32 19.16%	C47 -9.10%	TDH 22.62%	VPG -27.14%
4	ITC 6.81%	DQC -4.84%	HTN 16.44%	TMT -8.77%	TNC 20.37%	CCI -16.50%
5	C32 6.69%	TMT -4.76%	PVP 14.94%	HDG -8.42%	HHS 19.28%	NNC -15.92%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	28/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	24,018.26	-0.27%	-1.64%	1.93%	
Dow Jones	49,141.93	-0.05%	-0.61%	4.57%	
FTSE 100	10,332.79	0.11%	-2.60%	0.15%	
Nikkei 225	59,917.46	-1.02%	1.86%	11.58%	
S&P 500	7,138.80	-0.49%	0.42%	6.29%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	26,359.00	0.00%	0.09%	0.22%	
USD/JPY	159.42	0.03%	0.50%	0.26%	
GBP/USD	1.35	0.00%	0.00%	0.75%	
EUR/USD	1.17	0.00%	-0.85%	1.74%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	111.26	2.80%	16.53%	7.58%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.69	-1.47%	0.00%	-11.22%
Than	USD/T	131.25	-0.76%	-1.02%	-2.60%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,108.00	0.09%	0.54%	4.73%
Quặng sắt	USD/T	107.12	-0.01%	0.03%	1.50%
Thép	CNY/T	3,140.00	-0.32%	0.06%	-0.60%
Đồng	USD/Lbs	5.92	-1.66%	-1.99%	3.32%
Vàng	USD/toz	4,596.11	-1.86%	-4.66%	-8.21%
Gỗ	USD/1000 board feet	566.00	-2.25%	-3.33%	-7.21%
Bạc	USD/toz	73.04	-3.23%	-8.36%	-3.05%
<b>Nông nghiệp</b>					
Lúa mì	USD/Bu	649.00	4.42%	8.71%	10.05%
Đường	USD/Lbs	14.24	1.93%	4.40%	-3.78%
Cà phê	USD/Lbs	292.15	1.27%	1.53%	-0.26%
Cao su	USD/Cents / Kg	212.70	0.42%	5.72%	8.63%
Lợn hơi	USD/Lbs	94.20	-0.19%	-0.03%	0.50%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 28/04/2026**



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	155,874	5,200,47	FPT	198,474	1,544,800
NVL	9,051	1,070,225	KBC	22,568	663,700
VIC	87,735	391,112	STB	21,104	318,900
TCB	65,815	961,010	HPG	19,238	688,500
SSI	63,200	2,268,260	VHM	17,214	114,100

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	-5,200,47	-2,171,400	HAH	-10,312	-160,500
VPB	-6,000,000	-2,100,000	MWG	-10,000	-202,000
SHB	-10,000,000	-1,000,000	PLX	-10,000	-100,000
VHM	-10,000,000	-1,112,000	TCB	-10,000	-100,000
FPT	-10,000,000	-1,000,000	VRE	-10,000	-100,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân Tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**NHẬN CỨ ĐÚP GIẢI THƯỞNG**

BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIETNAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIETNAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS invest tự động